

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-ST

Ngày: 12/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trân và ông Trần Hoàng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ MINH TH** (Cu), sinh năm 1992 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lê Văn C và bà Trần Thị Thu Th; Có vợ Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản” tại bản án số 83/2012/HSST ngày 27/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại bản án số 03/2013/HSST ngày 22/01/2013, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2016; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan rang- Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận (*có mặt tại phiên tòa*).

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU CH**, sinh năm 1994 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT:khu phố 12, thị trấn Ph, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: thợ xăm; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Hữu Tr và bà Lê Thị Thùy L; tiền sự: Không; Tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 17/2013/HSST ngày 11/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án số 30/2013/HSST ngày 12/6/2013, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 năm 04 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù

ngày 30/5/2017; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/11/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại: Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Quốc D, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Như H, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Ông Đào Trung Ch, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng: Lê Minh Th và Nguyễn Hữu Ch là những đối tượng đã có nhiều tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, sau khi chấp hành án xong về lại địa phương, Th và Ch cùng rủ nhau đi cướp giật tài sản của những người đi đường bán lấy tiền tiêu xài. Để có phương tiện đi cướp giật tài sản, trước đó Lê Minh Th đã thuê xe mô tô hiệu Jupiter, biển số 85B1- 147.23 của anh Huỳnh Quốc D, sau đó Thiện tháo biển số 85B1- 147.23 ra, lắp vào biển số 85S1- 5071 nhằm mục đích tránh sự phát hiện. Đến khoảng 19 giờ, ngày 15/11/2018, Th điều khiển xe mô tô nói trên tới nhà Ch để chở Ch đến thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tìm người sơ hở về tài sản để cướp giật. Khi đến giữa cầu Đạo Long 1, thuộc khu phố 6, phường Đạo Long, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm thì cả hai nhìn thấy chị Phạm Thị Ngọc L có đeo một sợi dây chuyền vàng trên cổ, đang điều khiển xe mô tô đi theo hướng ngược lại. Thấy vậy, Thiện liền quay đầu xe, chạy vượt lên, áp sát về phía bên tay trái chị L, dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền rồi tăng ga bỏ chạy. Liền lúc này chị L vừa tri hô, vừa đuổi theo, đến đầu cầu bên Long Bình thì xe mô tô của Th và Ch bị chết máy, Thiện chống xe xuống giằng co với chị L rồi cùng Ch đẩy xe chạy vào con hẻm gần đó, chị L tiếp tục đuổi theo và bắt giữ được Th, Th giả vờ nói chị L “*Mày ngoại tình mà còn la*”, mục đích là để người dân xung quanh không phát giác việc cướp giật tài sản của Th, sau một lúc giằng co chị L đã lấy lại được sợi dây chuyền từ trong túi quần của Th. Thấy vậy, Th nói Ch bỏ xe lại chạy đi, sau đó Ch bị người dân bắt giữ giao cho Cơ quan Công an xử lý, còn Th trốn thoát. Đến ngày 20/3/2019, Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Th và Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của mình, đồng thời giao nộp 01 biển số 85B1 – 497.67, đã được dán decal màu đen đè lên chữ, số, tạo thành biển số thực là 85D1 – 437.67; 02 (hai) mảnh decal màu đen đã bị cắt; một số mảnh decal số: 85, D1, 009, 61 là những đồ vật Th và Ch sử dụng làm thay đổi biển số xe để đi cướp giật tài sản và 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 40/KLTS ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xác định 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dài khoảng 50 cm được xác định là vàng 18K, có trọng lượng 02 chỉ 07 phân, 04li có giá trị là 6.850.000^d (*sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 45 cm được xác định là bạc tinh chất, có trọng lượng 02 chỉ 03 phân, có giá trị là 207.000^d (*hai trăm lẻ bảy nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Minh Th, Nguyễn Hữu Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”.

Tại Cáo trạng số 64/CT-KSPR ngày 02/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Lê Minh Th (Cu), Nguyễn Hữu Ch về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 điều 171; điểm s (thành khẩn khai báo) khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Th, Ch cùng mức án từ 04 đến 05 năm tù.

Xử lý vật chứng:

- 01(một) sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ, 07 phân, 04 li, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Ngọc L, nhận lại tài sản chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- 01 (một) Biển kiểm soát xe mô tô 85S1-5071; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 85B1- 497.67, bị dán decal đen đè lên các chữ, số, trở thành biển số 85D1- 437.67; 01 túi vải hiệu Adidas màu đen sọc đỏ; 01 dao Thái Lan có cán dao màu đen, lưỡi dao màu trắng, dài khoảng 25 cm; 01 bình xịt hơi cay; 02 (hai) mảnh decal màu đen đã bị cắt; Một số mảnh decal số: 85, D1, 009, 61; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, hiệu JOKO; 01 áo khoác màu đen; 01 quần đùi màu đen có sọc đỏ, hiệu ADIDAS; 01 áo sơ mi màu đen, có nhiều hoa văn màu đỏ, trắng và 01 áo sơ mi màu xám nhạt. Xét thấy những đồ vật trên không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy .

- Đối với xe mô tô Jupiter, màu trắng đen, số khung: B940BY- 120136; số máy 5B94-120140 , không còn biển số, do anh Huỳnh Quốc D làm chủ sở hữu, khi cho Lê Minh Th thuê, anh D không biết Th sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Huỳnh Quốc D, nhận lại xe anh D không yêu cầu Th bồi thường gì.

Quá trình điều tra, xác định sợi dây chuyền bằng bạc tinh chất, có trọng lượng 02 chỉ, 03 phân là của bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1957, ở khu phố 6, phường P, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã bị cướp giật vào ngày 31/10/2018. Tuy nhiên, Ch khai nhận sợi dây chuyền này là do nhóm của Nguyễn Viết Phong (*chưa rõ nhân thân*) cướp giật được mang về bỏ tại nhà Ch (*nhóm này thường đến nhà Ch chơi*), hiện Cơ quan điều tra đã trả lại sợi dây chuyền trên cho bà H và tiếp tục điều tra làm rõ đề nghị xử lý sau.

Đối với biển số xe 85B1- 147.23, sau khi tháo ra khỏi xe mô tô hiệu Jupiter, Lê Minh Th đã vứt bỏ ở đâu không nhớ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Các bị cáo cùng nói lời sau cùng: “ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Minh Th, Nguyễn Hữu Ch là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của người đi đường đã khiến xe mô tô vượt lên, áp sát nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát. Các bị cáo đã thực hiện cướp giật 01 dây chuyền vàng là tài sản của bà Phạm Thị Ngọc L, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Do giá trị tài sản bị chiếm đoạt được xác định 6.850.000^d (*Sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*) và các bị cáo sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi cướp giật được tài sản thì xe của các bị cáo bị chết máy, trong quá trình người bị hại đuổi theo giằng co để lấy lại tài sản bị cáo Th đã có hành vi dùng túi xách mang theo hiệu Adidas đánh và còn dùng lời nói vu cáo ngoại tình. Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Th quanh co nhưng với lời khai của bị cáo Ch cùng các chứng cứ, biên bản hiện trường về việc túi xách Adidas, bình xịt hơi cay nằm gần vị trí giằng co giữa bị cáo Th và người bị hại, lời khai của bị cáo Th, Ch và người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa bị cáo Thiện cũng đã thừa nhận hành vi đánh, xô đẩy bà L nhằm mục đích tẩu thoát khỏi sự truy đuổi của người bị hại. Do đó, đủ căn cứ xác định bị cáo phạm vào tình tiết định khung “ Hành hung để tẩu thoát”. Bị cáo Ch nhìn thấy bị cáo Th có hành vi đánh bà L nhưng vẫn đồng tình không phản ứng, do vậy cũng phải chịu trách nhiệm cùng đồng phạm. Vì vậy cần xử lý các bị cáo thêm tình tiết định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự là thỏa đáng.

Xét các bị cáo ý thức được tài sản có chủ sở hữu nhưng với bản tính tham lam, tư lợi cao, đã bất chấp chiếm đoạt nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Các bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện việc cướp giật của người đi xe máy đang lưu thông trên cầu tại thời điểm có đông người qua lại, điều này có thể gây hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và kẻ cả của những người khác đang tham gia giao thông. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, quyết tâm cao, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang bất an trong cộng đồng dân cư và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính tự phát, không có sự câu kết chặt chẽ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần đánh giá tính chất, vai trò từng bị cáo để quyết định hình phạt cho tương xứng với hành vi.

Đối với bị cáo Lê Minh Th là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện (bình xịt hơi cay, xe gắn máy...), trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và hưởng phần lớn giá trị tài sản chiếm đoạt, sau khi bị hại đuổi theo giằng co đã đánh bà L; Nhân thân bị cáo xấu, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt, mặc dù có tiền án đã được xóa nhưng đây là điểm để đánh giá về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Ch là người tiếp nhận ý chí và giúp sức, ngồi sau mục đích che biên số xe để ngụy trang và tẩu thoát sau khi lấy tài sản, chính sự tham gia tích cực của bị cáo đã tác động giúp sức về tinh thần cho bị cáo Th, vì vậy bị cáo phải chịu chung với bị cáo Th về hậu quả của vụ án. Bị cáo Chương đã có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, vai trò và mức độ hạn chế hơn nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo sẽ thấp hơn so với bị cáo Thiện.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho các bị cáo như sau: thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Th còn được áp dụng thêm tình tiết “đầu thú” được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân các bị cáo xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết để răn đe, tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm. Đồng thời, ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 điều 171 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có nghề nghiệp ổn định do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ 01 bình xịt hơi cay, bị cáo Th chưa bị xử lý hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này nên hành vi tàng trữ bình xịt hơi cay không cấu thành tội Tàng trữ công cụ hỗ trợ.

[4] Trách nhiệm dân sự:

Bà Phạm Thị Ngọc L đã nhận lại tài sản là 01(một) sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ, 07 phân, 04 li và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Huỳnh Quốc D nhận lại xe bị mất biển số 85B1- 147.23 và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô Jupiter, màu trắng đen, số khung: B940BY– 120136; số máy 5B94-120140, không còn biển số; Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D, quan điểm xử lý của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên không đề cập đến.

Đối với 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 85S1-5071; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 85B1– 497.67, bị dán decal đen đè lên các chữ, số, trở thành biển số 85D1– 437.67 không được cơ quan có thẩm quyền cấp cho chiếc xe mà các bị cáo đang sử dụng nên không được phép lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi vải hiệu Adidas màu đen sọc đỏ; 01 bình xịt hơi cay dài 15cm, đường kính 3,5 cm; 01 dao Thái Lan có cán dao màu đen, lưỡi dao màu trắng, dài khoảng 25 cm; 02 (hai) mảnh decal màu đen đã bị cắt; Một số mảnh decal số: 85, D1, 009, 61 là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng, hiệu JOKO; 01 áo khoác màu đen; 01 quần đùi màu đen có sọc đỏ, hiệu ADIDAS; 01 áo sơ mi màu đen, có nhiều hoa văn màu đỏ, trắng và 01 áo sơ mi màu xám nhạt là những vật dụng các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Th và Ch không có yêu cầu nhận lại và xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì các bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 điều 171; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 (đối với bị cáo Ch); khoản 2 điều 51 (đối với bị cáo Th); điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Minh Th (Cu), Nguyễn Hữu Ch phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Th (Cu) 04 (Bốn) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 20/3/2019).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Ch 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 16/11/2018).

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Biển kiểm soát xe mô tô 85S1-5071; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 85B1– 497.67, bị dán decal đen đè lên các chữ, số, trở thành biển số 85D1– 437.67; 01 túi vải hiệu Adidas màu đen sọc đỏ; 01 dao Thái Lan có

cán dao màu đen, lưỡi dao màu trắng, dài khoảng 25 cm; 01 bình xịt hơi cay dài 15cm, đường kính 3,5 cm; 02 (hai) mảnh decal màu đen đã bị cắt; Một số mảnh decal số: 85, D1, 009, 61; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, hiệu JOKO; 01 áo khoác màu đen; 01 quần đùi màu đen có sọc đỏ, hiệu ADIDAS; 01 áo sơ mi màu đen, có nhiều hoa văn màu đỏ, trắng và 01 áo sơ mi màu xám nhạt (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan rang – Tháp chàm)

Về án phí: Bị cáo Lê Minh Th (Cu), Nguyễn Hữu Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/9/2019). Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Công an T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Sở tư pháp Ninh Thuận
- T.H.A hình sự, dân sự;
- Bị cáo, người bị hại; NLQ
- Lưu Án văn; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang